TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2026/ HNGĐ-ST
Ngày: 13.02.2026.
V/v "Tranh chấp Hôn nhân & gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - NGHỆ AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Văn Phú.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Bảng
và Ông Nguyễn Bá Tấn.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Phan Thanh Hà - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 6, Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Phương Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 146/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2025 về việc "Tranh chấp Hôn nhân & gia đình". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐST- HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số 09/2026/QĐST – HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Q, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Xóm L, xã Đ, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Bị đơn: Ông Hoàng Ngọc L; Sinh năm: 1995; Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm L, xã Đ, tỉnh Nghệ An.

Nơi ở hiện nay: Đang sinh sống và làm việc tại Cộng hòa liên bang Đ1 (không rõ địa chỉ cụ thể). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Hoàng Ngọc L đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An vào ngày 25/03/2019. Hôn nhân có tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện. Sau một thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn ban đầu chỉ mâu thuẫn liên quan đến làm ăn và chăm sóc con chung nhưng sau đó kể từ khi ông L đi xuất khẩu lao động vào tháng 01/2024 thì L không liên lạc với vợ, con và cũng không gửi tiền về chăm sóc, nuôi dưỡng con chung nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân là do bất đồng quan

điểm sống, tính cách của hai vợ chồng không thể hòa hợp, không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn như ban đầu khiến cho cuộc sống hôn nhân bế tắc không có cách giải quyết. Bản thân bà Q đã nhiều lần đề nghị ông L hợp tác để làm thủ tục ly hôn nhưng ông không hợp tác và cố tình gây khó khăn, không cung cấp thông tin, giấy tờ cũng như địa chỉ cụ thể của ông L đang ở nước ngoài trong quá trình làm thủ tục ly hôn. Mọi việc liên quan ông L đều liên lạc qua bố đẻ là ông Hoàng Văn T.

Nay bà Q thấy cuộc hôn nhân của vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Hiện bà không còn tình cảm với ông L nữa. Thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông L để sớm ổn định cuộc sống.

2. Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung là cháu Hoàng Hồ Linh C, sinh ngày 27/3/2020 và cháu Hoàng Hồ Tuệ N, sinh ngày 22/3/2024. Hiện nay các cháu đang được bà Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn, bà Q đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho bà được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu đến khi cháu trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Bà Q không yêu cầu ông Hoàng Ngọc L cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Bà Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nội dung đề nghị xem xét giải quyết khác: Do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và cũng do tình cảm vợ chồng không còn nên bà đề nghị Tòa án xem xét không tiến hành hòa giải. Ngoài ra, bà còn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt bà.

Ý kiến của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Hoàng Ngọc L vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì về việc ly hôn. Toà án đã tống đạt hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng cho bị đơn trực tiếp có mặt tại Toà án để giải quyết vụ án nhưng do bị đơn đang ở nước ngoài, gia đình người thân không cung cấp được địa chỉ nơi ở cụ thể nên vắng mặt. Toà án đã nhiều lần liên hệ trực tiếp với chính quyền địa phương và gia đình ông L để xác minh, tống đạt văn bản tố tụng cho bị đơn và yêu cầu bị đơn trực tiếp làm việc hoặc gửi bản tự khai trình bày ý kiến, nguyện vọng của mình về nội dung xin ly hôn của nguyên đơn cho Tòa án biết. Các văn bản tố tụng gửi cho bị đơn được Tòa án tống đạt cho thân nhân và niêm yết công khai theo đúng qui định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ để giải quyết vụ án. Sau khi xác minh thông tin của bị đơn thông qua người thân thì bố đẻ của bị đơn có giao nộp cho Toà án các tài liệu gồm: Đơn trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Đơn đề nghị không hoà giải và đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Các tài liệu nêu trên đã được bố đẻ của bị đơn viết cam đoan, xác nhận đúng chữ ký, chữ viết của bị đơn gửi từ nước ngoài về; các tài liệu này cũng đã được UBND xã xác nhận.

Nội dung các tài liệu do bị đơn gửi về như sau: Ông L thừa nhận vợ

chồng có đăng ký kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện; vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Hồ Linh C và Hoàng Hồ Tuệ N và về tài sản chung, nợ chung thì cho rằng không có tài sản chung và không vay nợ ai. Bị đơn trình bày hiện nay đang ở nước ngoài và đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải do không còn tình cảm nên quyết định ly hôn về tài sản chung và con chung không tranh chấp. Ngoài ra ông còn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt ông.

Quá trình giải quyết vụ án đến ngày xét xử ông L không có ý kiến trình bày gì them gửi cho Toà án hoặc có mặt tại Toà án mặc dù Toà án đã tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà đầy đủ hợp lệ cho bị đơn.

Tại các văn bản xác minh từ chính quyền địa phương và thân nhân của bị đơn của bị đơn cho biết: Bị đơn Hoàng Ngọc L là con đẻ của ông Hoàng Văn T, sinh năm 1969; Cư trú tại xóm L, xã Đ, tỉnh Nghệ An hiện bị đơn không có mặt tại địa phương, ông L hiện đang ở nước ngoài, cụ thể là từ đầu đi Hungari sau đó sang nước CHLB Đ và bị đơn chỉ liên lạc thường xuyên về với gia đình qua điện thoại chứ địa chỉ cụ thể thì ông T và gia đình không biết nên Tòa án có yêu cầu cung cấp thì ông và gia đình cũng không có để cung cấp được.

Việc bà Q xin ly hôn thì ông T cũng đã thông báo cho bị đơn biết. Toà án đã gửi các văn bản tố tụng cho bị đơn và nhiều lần yêu cầu gia đình cung cấp địa chỉ hiện nay nhưng bị đơn không cho biết nên không thể cung cấp. Quá trình trao đổi thông tin thì bị đơn cho biết nguyện vọng là đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải còn về con chung, tài sản chung thì không tranh chấp gì và bị đơn còn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt vì ở xa không về được.

Ngoài ra ông T còn cam kết thông tin ông cung cấp là đúng sự thật.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát có ý kiến:

Về tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đúng pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án ông L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không tham gia các buổi làm việc, quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã thực hiện chưa đầy đủ và đúng các quyền và nghĩa vụ của mình được qui định tại các điều 70,72 và 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã có đề nghị xét xử vắng mặt nhưng tại phiên toà vẫn có mặt nên căn cứ điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa vắng mặt bị đơn là đúng qui định.

Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng các điều 28, 39, khoản 4 điều 147, khoản 4, điều 207, điều 227, khoản 1 điều 228, điều 271, điều 273, điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, điều 56, điều 81, điều 82, điều 83 và điều 84 và Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 điều 4 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong việc giải quyết vụ việc về Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa

án xử: Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Hồ Thị Q được ly hôn với ông Hoàng Ngọc L.

Về con chung: Giao cả 02 con chung là cháu Hoàng Hồ Linh C, sinh ngày 27/3/2020 và cháu Hoàng Hồ Tuệ N, sinh ngày 22/3/2024 cho bà Hồ Thị Q được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ông L. Ông L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí bà Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Vụ án Hôn nhân và Gia đình tuy không có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung. Nhưng Tòa án phải tiến hành thu thập chứng cứ, tài liệu nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình là loại tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tại thời điểm Nguyên đơn xin ly hôn bị đơn cư trú tại xóm L, xã Đ, tỉnh Nghệ An và hiện đang ở nước ngoài. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Nghệ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28 khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục hòa giải: Do nguyên đơn bà Q đã có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ và hoà giải các quan hệ khác nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn không có mặt nhưng sau đó bị đơn đã trình bày đầy đủ ý kiến, nguyện vọng về việc giải quyết vụ án. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, hơn nữa Toà án đã thực hiện việc niêm yết, tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn đầy đủ và hợp lệ. Vì vậy căn cứ khoản 1,3 Điều 228, của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa vắng mặt bị đơn. Như vậy, thấy đã có đủ căn cứ xác định bị đơn là ông Hoàng Ngọc L; Sinh năm: 1995; Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm L, xã Đ, tỉnh Nghệ An tại thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đang ở nước ngoài và có liên hệ với thân nhân là bố đẻ và cũng đã có văn bản nêu ý kiến nguyện vọng của mình và không có yêu cầu phản tố gửi cho Tòa án để giải quyết tranh chấp theo đúng qui định nên Tòa án vẫn đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa bà Hồ Thị Q và ông Hoàng Ngọc L là hôn nhân hợp pháp, vợ chồng kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 25/3/2019 tại UBND xã H, huyện Y (N là xã Đ), tỉnh

Nghệ An. Hôn nhân có tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện. Sau một thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính cách của hai vợ chồng không thể hòa hợp, không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn như ban đầu khiến cho cuộc sống hôn nhân bế tắc không có cách giải quyết. Bản thân bà Q đã nhiều lần đề nghị ông L hợp tác để làm thủ tục ly hôn nhưng ông không hợp tác và cố tình gây khó khăn, không cung cấp thông tin, giấy tờ cũng như địa chỉ cụ thể của ông L đang ở nước ngoài trong quá trình làm thủ tục ly hôn. Ông L cũng thừa nhận vợ chồng không còn tình cảm nữa nên quyết định ly hôn.

Như vậy, thực tế vợ chồng đã sống ly thân, thấy vợ chồng mỗi người sinh sống một nơi không còn quan tâm gắn kết gia đình với nhau nữa, bản thân bà Q đã dứt khoát ly hôn nên có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn để xử cho bà Hồ Thị Q được ly hôn với ông Hoàng Ngọc L theo qui định tại điều 56 Luật hôn nhân & gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Hồ Linh C, sinh ngày 27/3/2020 và cháu Hoàng Hồ Tuệ N, sinh ngày 22/3/2024. Xét thấy, việc yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung của bà Q là có cơ sở chấp nhận do hiện bà đang trực tiếp nuôi dưỡng các con chung và bản thân bị đơn đang ở nước ngoài, không rõ thời điểm trở về và không xác định được địa chỉ nơi sinh sống và làm việc nên không có điều kiện trực tiếp nuôi con chung bằng bà Q được nên Hội đồng xét xử thấy cần giao cả hai con chung của vợ chồng cho bà Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng thì sẽ đảm bảo quyền lợi, thuận lợi và tốt hơn cho các cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà Q không yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con nên toà không xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Q và ông L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về án phí*: Bà Q phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban T1 vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[7]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo qui định tại các điều 271, 273 và điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 28, 39, khoản 4 điều 147, khoản 4, điều 207, điều 227, khoản 1 điều 228, điều 271, điều 273 và điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, điều 56, điều 81, điều 82, điều 83, điều 84, điều 123 và điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 điều 4 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp

dụng một số quy định của pháp luật trong việc giải quyết vụ việc về Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Hồ Thị Quỳnh .

1.1.Về quan hệ hôn nhân:

Bà Hồ Thị Q được ly hôn với ông Hoàng Ngọc L.

1.2.Về con chung: Giao con chung của vợ chồng là Hoàng Hồ Linh C, sinh ngày 27/3/2020 và cháu Hoàng Hồ Tuệ N, sinh ngày 22/3/2024 cho bà Hồ Thị Q được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo qui định của pháp luật. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà Q cho ông Hoàng Ngọc L.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Bà Hồ Thị Q và ông Hoàng Ngọc L đều không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2.Về án phí: Bà Hồ Thị Q phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí của bà Q được khấu trừ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001245 ngày 14/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự Bà Hồ Thị Q có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ông Hoàng Ngọc L vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 01 (Một) tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An (phòng THADS Khu vực 6 – Nghệ An);
- UBND xã Đông Thành, tỉnh Nghệ An
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Văn Phú